

Bản án số: 392/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 02-8-2017  
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Chon

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973

Địa chỉ: 315/3 đường A, phường B, quận C – Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Ông Huỳnh Quang Lê T, sinh năm 1974

Địa chỉ: 315/3 đường A, phường B, quận C – Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Bà Y và ông T vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2017 và các lời khai tiếp theo, bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà và ông T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1997 nhưng đến năm 1999 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C – Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về sống chung với gia đình ông T tại địa chỉ 315/3 đường A, phường B, quận C – Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Ông T không chung thủy, thường xuyên vắng nhà và thường gây gỗ với vợ con khi về đến nhà. Mặt khác ông T sống không có trách nhiệm với gia đình, dần dần đã làm mất đi tình cảm vợ chồng. Bà và ông T đã không còn tình cảm gì với nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2017. Từ đó cho đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông T nên bà xin được ly hôn.

Bà Y xác nhận bà và ông T có hai con chung tên Huỳnh Thị Trúc L, sinh ngày 15/3/1998 (đã thành niên) và Huỳnh Tuấn P, sinh ngày 21/5/2006. Bà Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P và không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có.

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án đối với ông T nhưng hết hạn thông báo mà ông T vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y. Tòa án cũng đã hai lần triệu tập ông T đến Tòa để dự phiên hòa giải (lần thứ nhất vào ngày 12/6/2017 và lần thứ hai vào ngày 22/6/2017) nhưng cả hai lần ông T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và thông báo về phiên họp hợp lệ. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được và trong hồ sơ vụ án không có ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Huỳnh Quang Lê T. Giao con chung tên Huỳnh Tuấn P cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Xét thấy bà Nguyễn Thị Y khởi kiện ông Huỳnh Quang Lê T là vụ án tranh chấp “Ly hôn”. Căn cứ vào xác nhận của Công an phường B, quận C tại Phiếu xác minh ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 4 thì ông T có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 315/3 đường A, phường B, quận C – Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay đang thực tế cư ngụ tại địa phương. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 4 có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 12/7/2017, nguyên đơn bà Y có mặt, bị đơn ông T vắng mặt không có lý do (vắng mặt lần thứ nhất) nên Hội đồng xét xử không xét xử được vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Y vắng mặt (do có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đương sự, đơn đề ngày 12/7/2017), bị đơn ông T vắng mặt không có lý do (vắng mặt lần thứ 2). Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

### **[2] Về yêu cầu của các đương sự nhận thấy:**

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bà Y và ông T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1997 nhưng đến năm 1999 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/KHQH, quyển số 01/99 ngày 14/6/1999 nên hôn nhân của bà Y và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà Y và ông T đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Y là do ông T không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người

phụ nữ khác cách đây đã 03 năm. Từ đó ông T thường xuyên vắng nhà và thường hay gây gổ với vợ con khi về đến nhà. Mặt khác, ông T sống không có trách nhiệm với gia đình. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi bà Y và ông T sinh sống. Kết quả xác minh cho thấy bà Y và ông T thường gây gổ với nhau, hiện tại hai đương sự không còn sống chung nhà, ông T không có trách nhiệm với vợ con đúng như bà Y đã khai tại Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa trong đó có hai lần triệu tập để tham dự phiên hòa giải đoàn tụ nhưng tất cả những lần triệu tập, ông T đều không đến Tòa. Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T nhưng cho đến nay, ông T cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y. Qua đó cho thấy, ông T đã không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ gia đình.

Vào tháng 12/2016, bà Y đã nộp đơn xin ly hôn với ông T tại Tòa án nhân dân Quận 4 nhưng sau đó đã rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm, xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên cho đến nay, quan hệ giữa hai bên vẫn không được cải thiện, hạnh phúc gia đình thật sự không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa bà Y và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Y là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4.

Về con chung: Căn cứ vào sự xác nhận của bà Y, kết quả xác minh tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bà Y và ông T có hai con chung tên Huỳnh Thị Trúc L, sinh ngày 15/3/1998 (đã thành niên) và Huỳnh Tuấn P, sinh ngày 21/5/2006. Bà Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P. Tại bản tự khai ngày 25/5/2017, trẻ P cũng có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Y, giao trẻ P cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Y xác nhận không có, ông T vắng mặt không có lời khai về tài sản chung và nghĩa vụ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bà Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2016,

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Huỳnh Quang Lê T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Y và ông Huỳnh Quang Lê T có hai con chung tên Huỳnh Thị Trúc L, sinh ngày 15/3/1998 (đã thành niên) và Huỳnh Tuấn P, sinh

ngày 21/5/2006. Giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Tuấn P cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được quyền cản trở. Nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Y xác nhận không có, ông T vắng mặt không có lời khai tại Tòa về tài sản chung và nghĩa vụ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

## 2. Về án phí HNGĐST:

Bà Nguyễn Thị Y chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007543 ngày 21/4/2017. Bà Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q4;
- Các đương sự;
- Cơ quan tiến hành việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Hồ Thị Chơn**